TS. VŨ ĐÌNH HÒA
(Chủ biên)

Du lịch Việt Nam

3 Bắc Trung Bộ

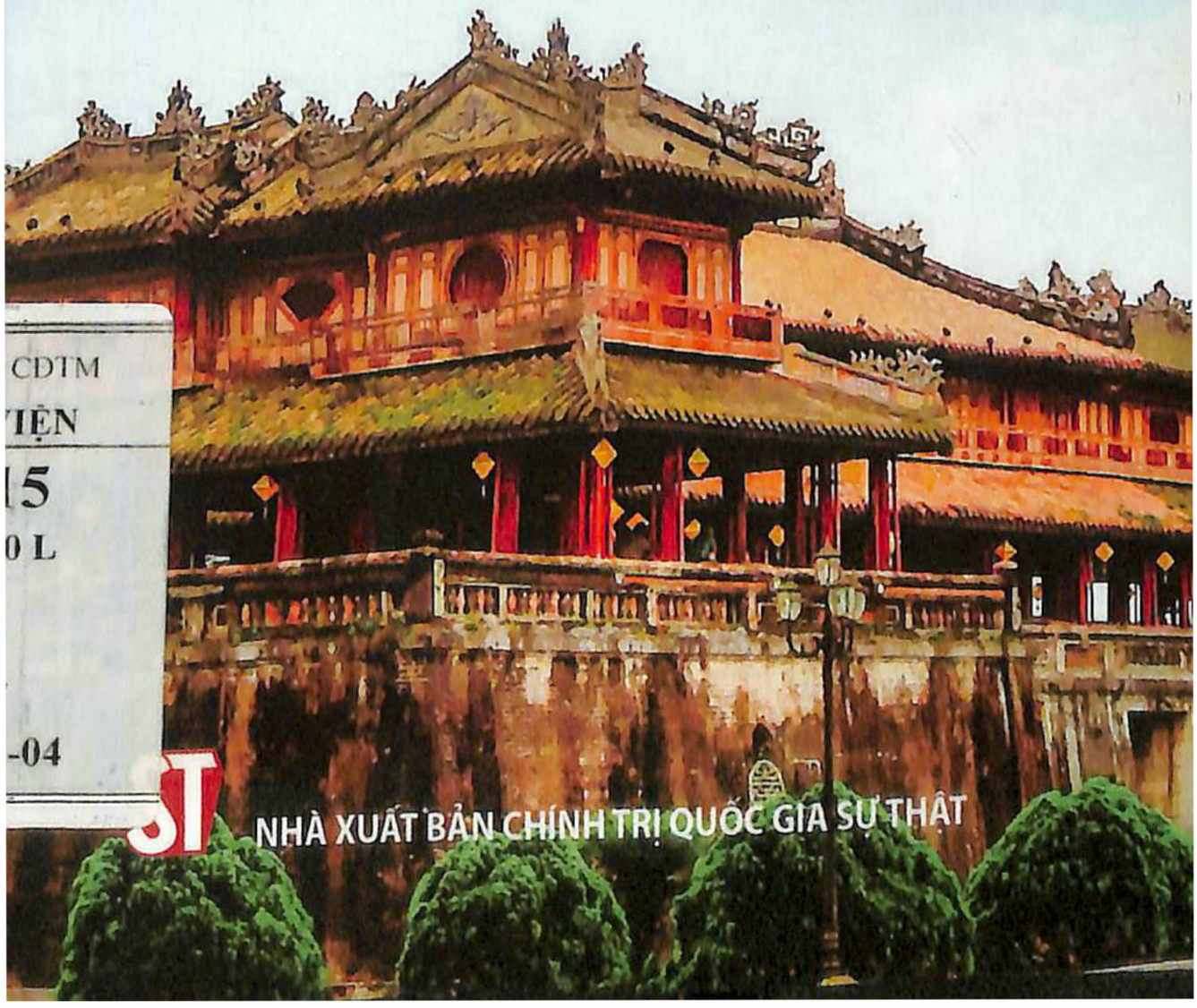

CDTM
TIỆN
15
0 L
-04

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

Du lịch Việt Nam

3 Bắc Trung Bộ

Biên mục trên xuất bản phẩm
của Thư viện Quốc gia Việt Nam

Vũ Đình Hoà
Du lịch Việt Nam / Vũ Đình Hoà ch.b. - H. : Chính trị Quốc gia. - 20cm
T.3: Bắc Trung Bộ. - 2017. - 80tr.

1. Du lịch 2. Bắc Trung Bộ 3. Việt Nam
915.97404 - dc23

CTF0261p-CIP

Mã số: 3.30 / CTQG-2017

TS. VŨ ĐÌNH HÒA
(Chủ biên)

Du lịch Việt Nam

3 Bắc Trung Bộ

TRƯỜNG CAO ĐẲNG THƯƠNG MẠI
THƯ VIỆN
Số: 5116-4

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT
HÀ NỘI - 2017

TẬP THỂ TÁC GIẢ

TS. Vũ Đình Hòa
TS. Trần Thị Nguyệt Quế
CN. Phạm Tiến Dũng
CN. Hoàng Minh Trà
CN. Nguyễn Thị Phương Thảo

MỤC LỤC

Lời Nhà xuất bản 7

Lời giới thiệu 9

Lời nói đầu 13

Bắc Trung Bộ 15

Khu du lịch 17

- Khu du lịch khu di tích Kim Liên 19
- Khu du lịch Thiên Cầm 24
- Khu du lịch Phong Nha - Kẻ Bàng 27
- Khu du lịch Lăng Cô - Cảnh Dương 35
- Khu du lịch quần thể di tích Cố đô Huế 38

Điểm du lịch 53

- Điểm du lịch Thành nhà Hồ 55
- Điểm du lịch Nhà tưởng niệm Nguyễn Du 60
- Điểm du lịch Ngã ba Đồng Lộc 64
- Điểm du lịch thành phố Đồng Hới 68
- Điểm du lịch Thành cổ Quảng Trị 72
- Điểm du lịch Bạch Mã 75

Tài liệu tham khảo 78

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Bắc Trung Bộ nằm gọn trên dải đất hẹp nhất của Việt Nam, giữa một bên là dãy Trường Sơn hùng vĩ, một bên là biển Đông mênh mông. Đây là vùng có tiềm năng du lịch mang nhiều giá trị đặc sắc, là nơi cư trú của 25 dân tộc với kho tàng văn hóa dân gian phong phú, đa dạng như: hò sông Mã, ví dặm, hò khoan, hò mái nhì, ca Huế và có các làng nghề thủ công truyền thống. Vùng Bắc Trung Bộ có đường bờ biển dài, tập trung nhiều bãi biển đẹp như: Thiên Cầm (Hà Tĩnh), Nhật Lệ, bãi Đá Nhảy (Quảng Bình), Lăng Cô (Thừa Thiên Huế)...; các khu bảo tồn thiên nhiên, vườn quốc gia: Phong Nha - Kẻ Bàng (Quảng Bình), Bạch Mã (Thừa Thiên Huế)...; những di tích lịch sử, văn hóa, kiến trúc có giá trị: khu di tích Kim Liên, thành nhà Hồ, cố đô Huế, ngã ba Đồng Lộc, Thành cổ Quảng Trị,... Hiện nay, Bắc Trung Bộ đang tập trung phát triển du lịch biển, du lịch sinh thái, du lịch khám phá hang động, du lịch về nguồn, du lịch di sản... nên thu hút được lượng khách quốc tế ngày càng tăng.

Để giúp bạn đọc có thể tiếp cận với các điểm, khu du lịch vùng Bắc Trung Bộ, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật xuất bản tập sách ***Du lịch Việt Nam - Bắc Trung Bộ*** do TS. Vũ Đình Hòa chủ biên. Tập sách nằm trong bộ sách *Du lịch Việt Nam* gồm 7 cuốn, đề cập khu du lịch và điểm du lịch của 7 vùng: trung du và miền núi phía Bắc; đồng bằng sông Hồng và duyên hải Đông Bắc; Bắc Trung Bộ; Nam Trung Bộ; Tây Nguyên; Đông Nam Bộ; đồng bằng sông Cửu Long, có tính chất như một cẩm nang tra cứu thông tin, kiến thức về những điểm du lịch thú vị, hấp dẫn du khách.

Cuốn sách trình bày tuần tự từ các khu du lịch đến các điểm du lịch vùng. Khu du lịch được hiểu là nơi có tài nguyên du lịch hấp dẫn với ưu thế về tài nguyên du lịch tự nhiên, được quy hoạch, đầu tư phát triển nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách du lịch, đem lại hiệu quả về kinh tế - xã hội và môi trường. Điểm du lịch là nơi có tài nguyên du lịch hấp dẫn, phục vụ nhu cầu tham quan của khách du lịch; khu du lịch quốc gia và điểm du lịch quốc gia do Thủ tướng Chính phủ quyết định công nhận (Điều 4 Luật du lịch năm 2005; Điều 6, Điều 7 Nghị định số 92/2007/NĐ-CP, ngày 1-6-2007 của Chính phủ).

Trân trọng giới thiệu cuốn sách với bạn đọc.

Tháng 1 năm 2017

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

LỜI GIỚI THIỆU

Việt Nam là một quốc gia giàu tài nguyên du lịch. Sự phong phú và đa dạng của tài nguyên du lịch đã tạo cơ sở hình thành nhiều điểm và khu du lịch quốc gia ở Việt Nam. Hiện nay đã có nhiều tài liệu viết về các điểm du lịch Việt Nam, nhưng chưa có tài liệu nào giới thiệu đầy đủ và chi tiết về các địa điểm tiềm năng phát triển khu du lịch quốc gia, điểm du lịch quốc gia được lựa chọn và xác định trong Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030. Xuất phát từ thực tế này các nhóm tác giả đã biên soạn bộ sách ***Du lịch Việt Nam*** (gồm 7 cuốn sách, đề cập khu du lịch, điểm du lịch của 7 vùng: trung du và miền núi phía Bắc; đồng bằng sông Hồng và duyên hải Đông Bắc; Bắc Trung Bộ; Nam Trung Bộ; Tây Nguyên; Đông Nam Bộ; đồng bằng sông Cửu Long). Bộ sách thực sự là cẩm nang hữu ích đối với các hướng dẫn viên, các sinh viên chuyên ngành du lịch và những

độc giả quan tâm tới du lịch, yêu khám phá và tìm tòi bởi nó đã cung cấp một cách chi tiết và toàn diện những thông tin về tiềm năng phát triển du lịch Việt Nam, cũng như tiềm năng, giá trị của các điểm du lịch, khu du lịch quốc gia được xác định trong quy hoạch ở Việt Nam.

Việc cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết, cập nhật cho các khu và điểm du lịch theo từng vùng du lịch là một sắp đặt thông minh của các tác giả, giúp người đọc có thể tiếp cận với các điểm, khu du lịch theo quy hoạch. Bên cạnh đó, các tác giả cũng cung cấp cho người đọc những lời khuyên hữu ích để chuyến đi luôn an toàn, hiệu quả và trách nhiệm. Với các thông tin về địa chỉ liên lạc, website, hay công ty du lịch, giá vé,... của mỗi điểm tham quan, bộ sách không chỉ là một cẩm nang du lịch mà còn truyền cảm hứng cho những ai muốn trải nghiệm về thiên nhiên, đất nước, con người Việt Nam - mảnh đất hình chữ S được thiên nhiên ưu đãi với rất nhiều cảnh quan tươi đẹp, hệ thống di sản vật thể và phi vật thể phong phú cùng bề dày văn hóa đặc sắc.

Vừa có tính tiện ích của một bộ sách tra cứu, cẩm nang, lại vừa có tính hấp dẫn của một tài liệu đa thông tin, giàu biểu cảm, nhiều nhận định, so sánh,

bình luận, xin trân trọng giới thiệu bộ sách ***Du lịch Việt Nam*** đến bạn đọc gần xa và rất mong nhận được các ý kiến đóng góp của quý vị.

ThS. TRỊNH LÊ ANH
Giảng viên Khoa Du lịch học
Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn,
Đại học Quốc gia Hà Nội

LỜI NÓI ĐẦU

Việt Nam - mảnh đất nằm hiền hòa bên bờ Thái Bình Dương là quốc gia có truyền thống hàng nghìn năm lịch sử dựng nước, giữ nước cùng những cảnh quan thiên nhiên hết sức tuyệt vời đã hội tụ tạo nền tảng cho ngành du lịch Việt Nam ngày càng phát triển và trở thành điểm đến lý tưởng của bạn bè trong khu vực và trên thế giới.

Nhằm giúp độc giả có cái nhìn một cách toàn diện tổng thể về tài nguyên du lịch Việt Nam cũng như các địa điểm tiềm năng phát triển các khu và điểm du lịch quốc gia (được xác định trong Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030), nhóm tác giả đã biên soạn bộ sách ***Du lịch Việt Nam*** gồm 7 cuốn sách, được phân chia theo vùng lãnh thổ (trung du và miền núi phía Bắc; đồng bằng sông Hồng và duyên hải Đông Bắc; Bắc Trung Bộ; Nam Trung Bộ; Tây Nguyên; Đông Nam Bộ; đồng bằng sông Cửu Long). Qua bộ sách này, độc giả có thể biết được các

thông tin cơ bản về: *đường đi, giá vé, những lưu ý hoặc những điểm nhấn đặc biệt trên khu/điểm du lịch,... và đặc biệt là các đặc trưng nổi bật của các khu/điểm tham quan* nhằm giúp du khách có được cái nhìn bao quát về các địa điểm tham quan cũng như chuẩn bị tốt các điều cần thiết trên lộ trình khám phá của mình.

Trong quá trình biên soạn, có nhiều thông tin là các trải nghiệm đúc rút của các tác giả, nhưng cũng có nhiều thông tin được các tác giả lựa chọn và tham khảo từ các nguồn tài liệu được xuất bản tại các điểm và khu du lịch quốc gia; bên cạnh đó cũng có nhiều thông tin được trích dẫn, sử dụng từ các nguồn tài liệu khác nhau, vì nhiều lý do và hạn chế mà nhóm biên soạn chưa thể liên lạc và xin được trích dẫn từ trực tiếp các tác giả, kính mong nhận được sự lượng thứ.

Đồng thời, nhóm tác giả cũng xin gửi lời cảm ơn chân thành các đồng nghiệp và các em sinh viên đã cung cấp các tài liệu, góp ý cho bản thảo được hoàn thiện; đặc biệt xin cảm ơn TS. Vũ Thị Minh Luận đã giúp đỡ để bộ sách được xuất bản. Trong lần đầu ra mắt, bộ sách khó tránh khỏi sai sót, rất mong được sự góp ý của độc giả để bộ sách được hoàn thiện hơn trong những lần xuất bản sau.

CÁC TÁC GIẢ

Diện tích: 51.455,6km²

Dân tộc: Việt (Kinh), Khơ-mú, Ơ-đu, Sán Dìu, Hmông, Chứt, Bru - Vân Kiều, Lào, Ta-ôi, Nùng, Xtiêng, Xơ-đăng,...

Các tỉnh: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế.

Bắc Trung Bộ là phần hẹp nhất của dải đất hình chữ S với vị trí địa lý đặc biệt quan trọng trong phát triển kinh tế - du lịch với các nước trong khu vực hành lang Đông - Tây. Vùng đất này nổi tiếng với nhiều cảnh quan thiên nhiên hấp dẫn như các bãi biển đẹp Sầm Sơn (Thanh Hóa), Cửa Lò (Nghệ An), Thiên Cầm (Hà Tĩnh), Nhật Lệ (Quảng Bình), Cửa Tùng (Quảng Trị), Thuận An, Lăng Cô (Thừa Thiên Huế) và vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng,...

Bên cạnh cảnh thiên nhiên hùng vĩ, Bắc Trung Bộ cũng có nhiều di tích lịch sử, văn hóa, kiến trúc có giá trị như: Thành nhà Hồ (Thanh Hóa), quần thể di tích

Cố đô Huế (Thừa Thiên Huế), Thành cổ Quảng Trị (Quảng Trị), Nghĩa trang liệt sĩ Trường Sơn (Quảng Trị),... cùng nhiều lễ hội độc đáo như: lễ hội Lam Kinh (Thanh Hóa), lễ hội đền Cuông (Nghệ An), Festival Huế (Thừa Thiên Huế),... Ngoài ra, Bắc Trung Bộ còn sở hữu một kho tàng văn hóa dân gian phong phú, đa dạng, trong đó nổi bật là các điệu hò sông nước như: hò sông Mã (Thanh Hoá), ví dặm (Nghệ Tĩnh), hò khoan (Quảng Bình), hò mái nhì (Quảng Trị) và ca Huế (Thủa Thiên Huế) có sức hấp dẫn lớn cho du lịch.

KHU DU LỊCH

TRƯỜNG CAO ĐẲNG THƯƠNG MẠI
THƯ VIỆN
Số: 5116-4

KHU DU LỊCH KHU DI TÍCH KIM LIÊN

Mức độ hấp dẫn	
Văn hóa:	○○○○
Lịch sử:	○○○○
Điểm chụp hình:	○○
Tham quan:	○○○

Khu di tích Kim Liên (Nam Đàn, Nghệ An) từ nhiều năm nay đã đi vào tâm thức bao người hành hương, để được trở về cội nguồn sinh thành và giáo dưỡng nên vị lãnh tụ kính yêu của dân tộc - Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Khu di tích Kim Liên là khu du lịch trọng điểm quốc gia và là một trong bốn khu di tích quan trọng bậc nhất về cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh lưu giữ những hiện vật, tài liệu, không gian văn hóa - lịch sử về thời niên thiếu của Chủ tịch Hồ Chí Minh và những người thân trong gia đình Bác. Cùng với các di tích lưu niệm, tại Kim Liên còn có nhà trưng bày bổ sung giúp khách tham quan có thể tìm hiểu bối cảnh lịch sử của đất nước và quê hương vào những năm cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX; những

nhân tố tác động sâu sắc đến tư tưởng yêu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh thời niên thiếu.

Kim Liên cũng là nơi ghi dấu hai lần Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm quê hương. Đó là ngày 14-6-1957, sau 50 năm xa cách và từ ngày 8 đến 10-12-1961, Người về thăm lần thứ hai.

Thông tin cơ bản

1. Vị trí: huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

2. Đường đi: từ Hà Nội có các xe khách Hà Nội - Vinh chạy liên tục trong ngày, hoặc theo các xe chạy tuyến Bắc - Nam đến thành phố Vinh, đi theo tỉnh lộ 49 khoảng 15km là tới Khu di tích Kim Liên.

3. Giá vé: 100.000 đồng/đoàn tham quan (bao gồm hương, hoa và hướng dẫn viên).

4. Văn phòng Ban quản lý Khu di tích Kim Liên: xóm 4, xã Nam Giang, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại: (038)3 786 8222

5. Thời gian mở cửa: đón khách tham quan tất cả các ngày trong tuần.

- Thứ 2 - thứ 6: sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút; chiều: 14 giờ - 17 giờ.

- Thứ 7, chủ nhật: sáng: 7 giờ 30 phút - 12 giờ 30 phút; chiều: 13 giờ 30 phút - 17 giờ.

CÁC ĐIỂM THAM QUAN CHÍNH

Khu di tích Kim Liên gồm nhiều điểm di tích:

nơi sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh ở quê ngoại là làng Hoàng Trù, xã Kim Liên, Nam Đàn, Nghệ An; nơi Người đã sống những năm 1901-1906 ở quê nội là làng Kim Liên; khu mộ bà Hoàng Thị Loan; núi Chung và nhiều di tích khác đã gắn liền với tuổi thơ của Người.

1. LÀNG KIM LIÊN

Tên nôm là làng Sen, quê nội của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cách thành phố Vinh khoảng 12km về phía tây. Làng nằm ở gần núi Chung, cách núi Đại Huệ khoảng 3km. Cụm di tích này bao gồm di tích cây đa, sân vận động Làng Sen; khu trưng bày các hiện vật, tài liệu và nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh.

2. LÀNG HOÀNG TRÙ

Thường gọi là làng Chùa, quê ngoại của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cách làng Kim Liên 2km, đây cũng là nơi Bác Hồ cất tiếng khóc chào đời và được mẹ là bà Hoàng Thị Loan nuôi dạy trong những năm thơ ấu. Diện tích của cụm di tích này khoảng 3.500m^2.

3. MỘ BÀ HOÀNG THỊ LOAN

Trên lưng núi Động Tranh thuộc dãy Đại Huệ,

xã Nam Giang, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An là nơi an táng bà Hoàng Thị Loan - thân mẫu của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Khu mộ với trung tâm là ngôi mộ của bà Hoàng Thị Loan được xây dựng năm 1984 và hoàn thành năm 1985. Tại nền sân thượng hình bán nguyệt trước ngôi mộ, có dựng một tấm bia lớn tạc tiểu sử và công lao của bà Hoàng Thị Loan bằng đá đen. Hai bên tả hữu là đường đi lên và đường đi xuống được làm thành nhiều bậc đá khác nhau giống như hai dải lụa đào xõa xuống từ khung cửi.

4. NGÔI NHÀ CỤ PHÓ BẢNG NGUYỄN SINH SẮC

Là ngôi nhà lá năm gian được dân làng Sen, quê nội Chủ tịch Hồ Chí Minh dựng lên từ quỹ công của dân làng để mừng ông Nguyễn Sinh Sắc, thân phụ của Chủ tịch Hồ Chí Minh, khi ông đỗ Phó bảng khoa thi Hội năm 1901. Trong ngôi nhà này cụ Sắc dành hai gian để đặt bàn thờ bà Hoàng Thị Loan và để tiếp khách. Bàn thờ được làm bằng liếp tre nứa trên trải chiếc chiếu nhỏ để bát hương, cây nến và bài vị bằng gỗ giản dị. Gian thứ tư là nơi nghỉ của cụ Sắc với bộ phản gỗ kê bên cửa sổ chính, bên cạnh có chiếc

án thư nơi cụ dạy các con học chữ và đây cũng là nơi vào các buổi tối cụ thường mời bà con ngồi quây quần uống nước.

KHU DU LỊCH THIÊN CẦM

Mức độ hấp dẫn	
Văn hóa:	OO
Lịch sử:	OOO
Điểm chụp hình:	O OOO
Tham quan:	OOO

Ở nơi chỉ có tiếng sóng dội vào hang núi khiến những chuông đá, khánh đá vọng vang và bàn trời đá bỗng trở thành khúc nhạc muôn điệu như những tiếng đàn trời bên biển đã có từ ngàn xưa, đó là eo biển Thiên Cầm.

Khu du lịch Thiên Cầm thuộc một phần thị trấn Thiên Cầm, xã Cẩm Dương, Cẩm Lĩnh và toàn bộ diện tích đất tự nhiên xã Cẩm Nhượng, huyện Cẩm Xuyên với quy mô khoảng 1.557ha. Phía bắc và đông bắc là đường bờ biển; phía đông thuộc địa phận xã Cẩm Lĩnh, giáp huyện Kỳ Anh; phía nam và tây nam từ Cẩm Dương đến Cẩm Lĩnh giáp ranh với xã Kỳ Bắc, huyện Kỳ Anh; phía tây bắc giáp thôn Liên Hương của xã Cẩm Dương.

Thông tin cơ bản

1. Vị trí: huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Đường đi:

- Từ Hà Nội có các xe khách Hà Nội - Hà Tĩnh chạy liên tục trong ngày, hoặc theo các xe chạy tuyến Bắc - Nam đến thành phố Hà Tĩnh, sau đó theo quốc lộ 1A về phía nam 14km tới thị trấn Cẩm Xuyên, rẽ trái theo tỉnh lộ 4 khoảng 11km là đến Khu du lịch Thiên Cầm.

- Từ Hà Nội đi tàu vào Vinh, sau đó đi xe buýt Vinh - thành phố Hà Tĩnh (20.000 đồng/lượt). Từ Hà Tĩnh vào Thiên Cầm khoảng 20km, phương tiện di chuyển có thể là taxi hoặc xe ôm.

3. Trung tâm quản lý khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng Ủy ban nhân dân thị trấn Thiên Cầm

Điện thoại: 0928 929 123

4. Thời gian mở cửa: đón khách tham quan quanh năm.

CÁC ĐIỂM THAM QUAN CHÍNH

Trung tâm của Khu du lịch Thiên Cầm là bãi biển Thiên Cầm. Bãi biển dài gần 3km, bắt đầu từ núi Thiên Cầm ở phía bắc đến cửa Nhượng ở phía nam. Núi Thiên Cầm có nghĩa là đàn trời, tương truyền từ ngày lập quốc, Vua Hùng tuần du qua đây, trước biển cả mênh mông lại có tiếng gió rừng hoà cùng tiếng gió vút lên từ các hang đá trên núi trầm hùng, huyền cảm, tựa như một bản hoà tấu của tạo hoá nên đặt tên

là núi Thiên Cầm. Lại có sự tích kể rằng năm 1407, bị giặc Minh truy đuổi, Hồ Quý Ly ẩn trốn ở núi này, bị giặc bắt được nên có tên là Thiên Cầm - trời giữ, dân gian gọi là rú Gùm. Ở lưng chừng núi Thiên Cầm một ngôi chùa tên là Cầm Sơn (sau này còn gọi là đền cha con Hồ Quý Ly) tương truyền lập từ đời Lý. Chùa không lớn, nhưng thâm nghiêm, u tịch.

Ngoài ra trong vùng còn có một ngôi chùa nổi tiếng khác là chùa Yên Lạc. Chùa được lập từ thời Lê (khoảng thế kỷ XV-XVI). Chùa Yên Lạc có khá nhiều tượng Phật, trong đó có tượng A Di Đà mang nhiều đặc điểm nghệ thuật điêu khắc Chăm và bức tranh cổ Thập điện Diêm vương có giá trị lịch sử và mỹ thuật cao. Núi Thiên Cầm có nhiều thắng cảnh khác để du khách có thể thưởng ngoạn như: bàn cờ tiên, giếng tiên, hang Hồ Quý Ly, phiến đá có dấu chân người khổng lồ,...

Thiên Cầm có tới ba bãi tắm (trong đó bãi chính dài khoảng 3km), mỗi nơi một vẻ, chiều dài tổng cộng gần chục cây số. Từ đỉnh núi nhìn xuống bãi tắm trông như một đường cong gợi cảm với bãi cát trắng phau, mịn màng. Nước biển Thiên Cầm quanh năm trong xanh. Bãi biển dài và thoải, cát trắng mịn, rừng phi lao chạy dọc theo biển quanh năm xanh mát và vi vu cùng sóng biển, gió biển.

KHU DU LỊCH PHONG NHA - KẺ BÀNG

Mức độ hấp dẫn	
Văn hóa:	OO
Lịch sử:	OOOO
Điểm chụp hình:	OOOOO
Tham quan:	OOOOO

Phong Nha - Kẻ Bàng là một thắng cảnh thiên nhiên kỳ thú mà tạo hoá đã ban tặng cho người dân Quảng Bình, một mảnh đất gắn liền với những chiến tích anh hùng lịch sử. Nơi đây, sự giao hoà của rừng nguyên sinh và sông Son, cùng với động khô và động nước tạo nên một bức tranh thuỷ mặc làm say lòng người. Phong Nha - Kẻ Bàng đã được UNESCO công nhận là Di sản thiên nhiên thế giới vào tháng 7-2003.

Khu du lịch Phong Nha - Kẻ Bàng nằm trong vùng sinh thái Bắc Trường Sơn thuộc địa phận các huyện Bố Trạch, Minh Hoá, Quảng Ninh, cách thành phố Đồng Hới 50km về phía tây bắc, cách Thủ đô Hà Nội 500km về phía nam. Nơi đây được đánh giá là một trong 238 sinh thái quan trọng trên toàn cầu,

với các dãy núi đá vôi phát triển hầu như liên tục và thành phần tương đối đồng nhất, được đánh giá là vùng karst rộng nhất với diện tích trên 200.000ha, là một mẫu điển hình của quá trình địa chất về thể loại karst và hình thành hang động đang diễn biến toàn cầu không chỉ ở lĩnh vực đa dạng sinh học mà còn là một khu vực thắng cảnh hang động bậc nhất thế giới.

Phong Nha - Kẻ Bàng có một quần thể hơn 300 hang động lớn nhỏ phong phú, kỳ vĩ được mệnh danh là "Vương quốc hang động", nơi tiềm ẩn nhiều điều kỳ lạ hấp dẫn, là thiên đường cho các nhà khoa học hang động, các nhà thám hiểm và du lịch. Trong các hang động thì Phong Nha thực sự nổi bật bởi chiều dài khảo sát gần 8km, chủ yếu với sông ngầm, hang Vòm dài trên 15km, động Thiên Đường dài hơn 31,4km được xếp vào danh sách hang động có sông ngầm dài nhất thế giới. Đặc biệt là hang Sơn Đoòng được đánh giá là một trong những hang động đẹp và lớn nhất thế giới.

Thông tin cơ bản

1. Vị trí: tỉnh Quảng Bình.

2. Đường đi:

- Đường bộ: từ Hà Nội chạy dọc quốc lộ 1A 500km về phía nam, từ thị trấn Hoàn Lão đi thẳng theo hướng tây 30km.

- Tàu hỏa: rời ga Đồng Hới đi 45km theo đường Hồ Chí Minh.

3. Ban quản lý Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng: xã Sơn Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Điện thoại (052)3 677 021; Trung tâm du lịch Phong Nha - Kẻ Bàng: (052)3 677 323

- Website: www.phongnhakebang.vn

4. Thời gian mở cửa: mùa hè: 6 giờ 30 phút - 16 giờ 30 phút; mùa đông: 7 giờ - 16 giờ.

Có thể bạn chưa biết

1. Giá vé tham quan động Phong Nha:

* Giá thuyền: 320.000 đồng/thuyền/lượt, áp dụng cho thuyền chở từ 1 đến 14 người.

* Thời gian:

- Thời gian du thuyền trên sông Son và tham quan cả hai động Phong Nha và Tiên Sơn là 3 tiếng rưỡi đến 4 tiếng đồng hồ.

- Thời gian du thuyền trên sông Son và tham quan động Phong Nha hoặc động Tiên Sơn là 2 tiếng rưỡi đến 3 tiếng đồng hồ.

* Giá vé:

- Vé tham quan động Phong Nha (động nước): 80.000 đồng/người/lượt.

- Vé tham quan động Tiên Sơn (động khô): 80.000 đồng/người/lượt.

- Trẻ em trên 6 tuổi mua vé tham quan cho mỗi động: 40.000 đồng/người/lượt.

- Trẻ em dưới 6 tuổi không phải mua vé tham quan.

2. Chú ý:

Để tham quan khu hang động Phong Nha, bạn phải mua vé tại Phòng tiếp tân Phong Nha ở làng Sơn Trạch và xuống thuyền ở đây. Tháng 11 và tháng 12 nước sông lên cao nên động Phong Nha sẽ đóng cửa không tiếp khách. Vào những ngày cuối tuần thường có rất đông khách trong nước đến tham quan, nếu bạn không thích ồn ào hay đám đông thì nên tránh đi vào cuối tuần. Bên trong hai động này khá tối và ẩm ướt, do đó bạn có thể mang theo đèn pin để quan sát

CÁC ĐIỂM THAM QUAN CHÍNH

1. ĐỘNG PHONG NHA

Động thuộc địa phận xã Sơn Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Theo số liệu thống kê, chiều dài của động Phong Nha xác định được là trên 7.700m. Hang động Phong Nha được đánh giá với "7 nhất": hang nước dài nhất; cửa hang cao và rộng nhất; bãi cát và đá rộng đẹp nhất; hồ ngầm đẹp nhất; thạch nhũ tráng lệ và kỳ ảo nhất; dòng sông ngầm dài nhất Việt Nam (13.969m); hang khô rộng và đẹp nhất.

Hệ thống động Phong Nha có rất nhiều nhánh với tổng chiều dài khoảng trên 40km. Trước cửa động, cảnh núi non sông nước rất quyến rũ. Vào mùa mưa có khi nước sông Son dâng cao làm ngập cửa hang nên không có lối vào.

Cửa động rộng khoảng 20m, cao 10m, có nhũ đá lô nhô. Bơi thuyền qua cửa hang, động rộng như một cái bát úp trên mặt nước. Nước sông trong veo và phẳng lặng như mặt gương, càng vào sâu ánh sáng càng nhạt dần rồi mất hẳn và một thế giới u linh, kỳ thú khác... hiện ra.

2. ĐỘNG TIÊN SƠN

Động còn có tên là động Khô hay Phong Nha Thượng, cách cửa động Phong Nha khoảng 400m, trên độ cao khoảng 130m so với mực nước biển. Động Tiên Sơn có tổng chiều dài 980m, không ăn thông với động Phong Nha nhưng là một chỉnh thể thống nhất.

Trong động còn phát hiện một bàn thờ cổ của nền văn hóa Chămpa với niên đại từ thế kỷ IX-X. Hơn nữa động Tiên Sơn từng là điểm chiến lược và huyết mạch dẫn tới đường mòn Hồ Chí Minh trong thời kháng chiến chống đế quốc Mỹ của quân và dân ta, và từng là kho chứa đạn dược, thuốc men cũng như một trạm y tế trong thời chiến.

3. ĐỘNG THIÊN ĐƯỜNG

Nằm trong quần thể hang động của Di sản thiên nhiên thế giới Phong Nha - Kẻ Bàng, động

Thiên Đường với vẻ đẹp lộng lẫy và huyền bí là một điểm đến mới mẻ và hấp dẫn du khách của Quảng Bình. Đây là hang động khô dài nhất châu Á, đặc biệt là hệ thống măng đá, nhũ đá ở đây có vẻ đẹp lung linh, huyền ảo, ngoài sức tưởng tượng của con người...

Động Thiên Đường nằm cách đường Hồ Chí Minh - nhánh tây khoảng 4km, nằm trong lòng quần thể núi đá vôi ở độ cao 191m, bao quanh là khu rừng nguyên sinh thuộc Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng.

Động Thiên Đường có chiều dài hơn 31,4km, chiều rộng dao động từ 30-100m, nơi rộng nhất lên đến 150m; chiều cao từ đáy động lên đến trần động khoảng 60-80m. So với động Phong Nha thì thạch nhũ ở động Thiên Đường có nhiều hình thù hơn. Thỉnh thoảng lại bắt gặp một triền nhũ đá dốc như mới hình thành, còn ẩm ướt hơi nước, bước lên nghe rào rạo tiếng vỡ dưới chân. Có đám khi rọi đèn vào sẽ ánh lên như kim tuyến, nhấp nháy như muôn vàn ánh sao đêm. Phần lớn nền động là đất dẻo, rộng và khá bằng phẳng, nhiệt độ trong động chỉ 20-21°C.

BẢNG GIÁ VÉ THAM QUAN ĐỘNG THIÊN ĐƯỜNG

1. Giá vé tham quan:

- Người lớn: 120.000 đồng.

- Trẻ em có chiều cao từ 0,9-1,3m: 60.000 đồng.
- Trẻ em có chiều cao dưới 0,9m: miễn phí.

2. Giá vận chuyển xe khách từ trung tâm vào động: dịch vụ xe điện được tính theo chuyến - xe điện chuyến 4 chỗ và xe điện chuyến 6 chỗ:

- Xe 4 chỗ: giá vé một chiều: 60.000 đồng/tuyến/lượt, khứ hồi 100.000 đồng/tuyến/vòng.
- Xe 6 chỗ: giá vé một chiều: 90.000 đồng/tuyến/lượt, khứ hồi 150.000đồng/tuyến/vòng.

3. Giá vé gửi xe:

- Trên 16 chỗ ngồi: 20.000 đồng/chiếc/lượt.
- Dưới 16 chỗ ngồi: 15.000 đồng/chiếc/lượt.
- Mô tô - xe máy: 5.000 đồng/chiếc/lượt.

4. HANG SƠN ĐOÒNG

Đây là hang động tự nhiên lớn nhất thế giới, nằm trong vùng lõi Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng. Hang có chiều dài 7,3km, cửa hang với chiều cao khoảng 150m và chiều rộng khoảng 200m. Hang Sơn Đoòng được đánh giá là hang động lớn nhất thế giới, với hệ thống thạch nhũ tráng lệ, bộ sưu tập ngọc trai đẹp mắt cùng với khu rừng nhiệt đới nguyên sinh có một không hai trong lòng hang. Sơn Đoòng xứng đáng là một báu vật của toàn nhân loại.

5. VƯỜN QUỐC GIA PHONG NHA - KẺ BÀNG

Vườn tiềm chứa nhiều giá trị của thiên nhiên, của

con người. Đặc trưng của khu vườn quốc gia mênh mông này là những kiến tạo đá vôi dạng karst hàng triệu năm tuổi, các loại hang động, sông ngầm và hệ động, thực vật quý hiếm nằm trong Sách đỏ Việt Nam và thế giới chỉ tồn tại ở Quảng Bình và một số tỉnh lân cận như linh trưởng, mang lớn, báo, gấu; cây táu đá, mun sọc và huê mộc,...

Không chỉ quyến rũ du khách bằng cảnh quan kỳ vĩ, Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng còn hấp dẫn các nhà khoa học bởi nơi đây quả thật là một kho báu mà thiên nhiên đã ưu ái dành tặng cho vùng đất Quảng Bình, nơi có kiến tạo địa chất đa dạng và cổ sơ nhất: dãy núi đá vôi rộng lớn bị chia cắt mạnh và phát triển liên tục, được hình thành trên 400 triệu năm, trong đó có nhiều mẫu vật minh chứng quá trình hình thành và phát triển của vỏ trái đất. Hệ sinh thái rừng trên núi đá vôi còn nguyên sinh được xem là lớn nhất Việt Nam, chứa đựng nhiều giá trị đặc biệt trong đó có những giá trị đạt tiêu chuẩn toàn cầu.

KHU DU LỊCH LĂNG CÔ - CẢNH DƯƠNG

Mức độ hấp dẫn	
Văn hóa:	OO
Lịch sử:	OO
Điểm chụp hình:	OOOOO
Tham quan:	OOOOO

Dưới chân đèo Hải Vân hùng vĩ là bãi tắm Lăng Cô và Cảnh Dương nguyên sơ với làn nước xanh trong. Khu du lịch Lăng Cô - Cảnh Dương là một khu du lịch mới của tỉnh Thừa Thiên Huế nói riêng và nước ta nói chung. Đây là một cụm biển với bãi biển dốc thoai thoải, bãi cát trắng mịn cùng làn nước trong xanh, tương đối kín gió rất thích hợp với loại hình du lịch nghỉ dưỡng - tắm biển.

Thông tin cơ bản

1. Vị trí: huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Đường đi:

- Đường bộ: từ Hà Nội chạy dọc quốc lộ về phía nam, qua thành phố Huế, đi thêm 75km.

- Tàu hỏa và máy bay: rời ga/sân bay Đà Nẵng và đi 30km theo quốc lộ 1A về phía bắc.

3. Lưu ý: du khách nên tránh đi du lịch biển Lăng Cô - Cảnh Dương sau tháng 7 hằng năm vì là mùa mưa bão.

CÁC ĐIỂM THAM QUAN CHÍNH

1. BÃI BIỂN LĂNG CÔ

Nằm cách Huế 70km, cách Đà Nẵng 30km, ngay dưới chân đèo Hải Vân là Lăng Cô. Lăng Cô ngày xưa là nơi nghỉ mát của vua Khải Định và gia đình, mang tên Hành cung Tịnh Viên.

Địa danh Lăng Cô có người cho rằng là do người Pháp đọc trại tên An Cư, vốn là làng chài ở phía nam đầm. Cũng có người cho rằng lúc trước ở Lăng Cô có nhiều đàn cò, nên được gọi là Làng Cò, sau đó được dân địa phương đọc trại lại là Lăng Cô.

Bãi biển Lăng Cô dài khoảng 8km với bờ biển thoải, cát trắng, sóng vừa và lớn, tương đối kín gió, rất thích hợp cho loại hình du lịch tắm biển, nghỉ dưỡng, lặn biển,...

Không chỉ là một vùng biển hiền hòa, nguyên sơ với một dải cát trắng mịn, mặt nước biển xanh trong, biển Lăng Cô còn có các thảm rừng nhiệt đới, xa xa là những dãy núi nhấp nhô đầy vẻ hoang sơ và bí ẩn, nằm giữa núi rừng và biển là đầm Lập An rộng lớn (800ha). Ngoài ra, biển Lăng Cô có dải san hô, tôm hùm và

nhiều loại hải sản có giá trị kinh tế cao. Từ Lăng Cô, ta dễ dàng di chuyển đến các địa điểm tham quan khác như: núi Hải Vân, rừng quốc gia Bạch Mã,...

Ngày 6-6-2009, Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tổ chức đón nhận danh hiệu "Lăng Cô - vịnh đẹp thế giới" do Câu lạc bộ các vịnh biển đẹp nhất thế giới (Worldbays) bình chọn.

2. BÃI BIỂN CẢNH DƯƠNG

Cách thành phố Huế khoảng 60km về phía nam, bãi biển Cảnh Dương dài 8km, rộng 200m, hình vòng cung, nằm giữa mũi Chân Mây Tây và Chân Mây Đông, bờ biển có độ dốc cao, cát trắng mịn, nước biển trong xanh, sạch sẽ và tương đối kín gió rất thuận lợi cho việc tổ chức các loại hình du lịch và thể thao.

Chạy dọc theo bờ biển những hàng phi lao rợp bóng. Tất cả tạo nên một khung cảnh thiên nhiên thơ mộng và níu kéo lòng người. Đến với biển Cảnh Dương là đến với vẻ đẹp nguyên sơ, tận hưởng không khí trong lành mát dịu. Ngoài ra, du khách có thể thuê một chiếc thuyền nhỏ lênh đênh trên sóng nhẹ ra khơi, tận mắt xem ngư dân câu cá, câu mực trên biển.

KHU DU LỊCH QUẦN THỂ DI TÍCH CỐ ĐÔ HUẾ

Mức độ hấp dẫn	
Văn hóa:	○○○○○
Lịch sử:	○○○○○
Điểm chụp hình:	○○○○○
Tham quan:	○○○○○

Quần thể di tích Cố đô Huế do triều Nguyễn xây dựng trong khoảng thời gian từ đầu thế kỷ XIX đến nửa đầu thế kỷ XX trên địa bàn kinh đô Huế xưa; nay thuộc thành phố Huế và một vài vùng phụ cận.

Tại kỳ họp lần thứ 17 của Ủy ban Di sản thế giới, Côlômbia (1993), UNESCO đã quyết định công nhận quần thể di tích Huế là tài sản chung của nhân loại. Đây là một sự kiện quan trọng trong lịch sử văn hóa Việt Nam - lần đầu tiên một di sản của Việt Nam được chọn vào danh mục Di sản thế giới, khẳng định giá trị mang tính toàn cầu của Quần thể di tích cố đô Huế.

Thông tin cơ bản

1. Vị trí: thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Đường đi:

- Đường bộ: cứ 1 giờ có một chuyến xe chất lượng cao từ Hà Nội - Huế - Thành phố Hồ Chí Minh và ngược lại.

- Tàu hỏa: một ngày có các chuyến tàu đi từ Hà Nội đến Huế và ngược lại. Địa chỉ liên hệ: ga Huế số 2, Bùi Thị Xuân, thành phố Huế; điện thoại: (054)3 822 175.

- Đường hàng không: một ngày có 3 chuyến đi về từ sân bay Nội Bài (Hà Nội) và Tân Sơn Nhất (Thành phố Hồ Chí Minh) của hãng Vietnam Airlines. Địa chỉ liên hệ: 24 Nguyễn Văn Cừ, điện thoại: (054)382.4709.

3. Trung tâm bảo tồn di tích cố đô Huế: Tam Toà, 23 Tống Duy Tân, thành phố Huế.

Điện thoại: (054)3 523 237, (054)3 512 751

4. Thời gian mở cửa: mùa hè: 6 giờ 30 phút - 17 giờ 30 phút; mùa đông: 7 giờ - 17 giờ.

5. Lưu ý: Mọi chi tiết về giá vé và các thông tin tham khảo trên website: www.huedisan.com.vn và www.hueworldheritage.org.vn

Giá vé theo từng điểm tham quan

STT	Cơ cấu điểm tham quan	Giá vé (đồng/người/ điểm/lượt)
A	***Áp dụng cho khách nước ngoài***	
I	*Đối với người lớn*	
1	Hoàng cung Huế (Đại Nội - Bảo tàng cổ vật cung đình Huế)	105.000

2	Lăng Minh Mạng, Tự Đức, Khải Định	80.000
3	Bảo tàng cổ vật cung đình Huế; cung An Định; điện Hòn Chén; lăng Thiệu Trị	40.000
II	*Đối với trẻ em từ 7 đến 12 tuổi*	
1	Hoàng cung Huế (Đại Nội - Bảo tàng cổ vật cung đình Huế)	20.000
2	Lăng Minh Mạng, Tự Đức, Khải Định	20.000
B	***Áp dụng cho khách Việt Nam***	
I	*Đối với người lớn*	
1	Hoàng cung Huế (Đại Nội - Bảo tàng cổ vật cung đình Huế)	75.000
2	Lăng Minh Mạng, Tự Đức, Khải Định	55.000
3	Bảo tàng cổ vật cung đình Huế; cung An Định; điện Hòn Chén; lăng Thiệu Trị	30.000
II	*Đối với trẻ em từ 7 đến 12 tuổi*	
1	Hoàng cung Huế (Đại Nội - Bảo tàng cổ vật cung đình Huế)	10.000
2	Lăng Minh Mạng, Tự Đức, Khải Định	10.000

CÁC ĐIỂM THAM QUAN CHÍNH

1. KINH THÀNH HUẾ

Kinh thành (vòng thành ngoài) của Huế được xây dựng dưới thời vua Gia Long và Minh Mạng, bắt đầu vào mùa hè năm 1805 và kết thúc vào năm 1832.

Dựa vào các nguyên tắc địa lý phong thủy của phương Đông và thuyết Âm dương, Ngũ hành của Dịch học, các nhà kiến trúc thời ấy đã bố trí kinh thành quay mặt về phía nam, chọn núi Ngự Bình làm tiền án (bình phong) và cồn Hến, cồn Dã Viên trên sông để làm thế "tả Thanh Long, hữu Bạch Hổ" chầu vào trước mặt kinh thành.

Tại đây các vua triều Nguyễn đã cho xây dựng khá nhiều thành quách, cung điện và các công trình của hoàng gia. Kinh thành hình vuông với diện tích khoảng 5km^2, chu vi gần 10km, cao 6,6m, dày 21m, gồm có 10 cửa để ra vào. Xung quanh và ngay trên thành có thiết lập 24 pháo đài để phòng thủ, ngoài ra còn có một cửa phụ thông với Trấn Bình đài gọi là Thái Bình môn.

2. HOÀNG THÀNH (ĐẠI NỘI)

Nằm ở khoảng giữa kinh thành là nơi đặt các cơ quan cao nhất của chế độ quân chủ và là nơi thờ tự các vua chúa đã quá cố. Hoàng Thành có mặt bằng gần vuông, mỗi bề khoảng 600m, xây bằng gạch, cao 4m, dày 1m, xung quanh có hào bảo vệ với bốn cửa ra vào, riêng Ngọ Môn chỉ dành để cho vua đi. Đại Nội gồm có hơn 100 công trình kiến trúc đẹp được chia ra nhiều khu vực:

- Từ Ngọ Môn đến điện Thái Hoà (Ngọ Môn, điện Thái Hòa, sân Đại Triều): nơi cử hành các lễ lớn của triều đình.

- Triệu miếu, Thái miếu, Hưng miếu, Thế miếu và điện Phụng Tiên: nơi thờ các vua chúa nhà Nguyễn.

- Khu dành riêng cho hoàng thái hậu (mẹ vua); thái hoàng thái hậu (bà nội của vua): cung Diên Thọ, cung Trường Sinh.

- Khu dành riêng cho nhà vua và gia đình: Tử Cấm thành

- Phủ Nội vụ: nhà kho tàng trữ đồ quý, xưởng chế tạo đồ dùng cho hoàng gia.

- Vườn Cơ Hạ và điện Khâm Văn: nơi các hoàng tử học tập và chơi đùa.

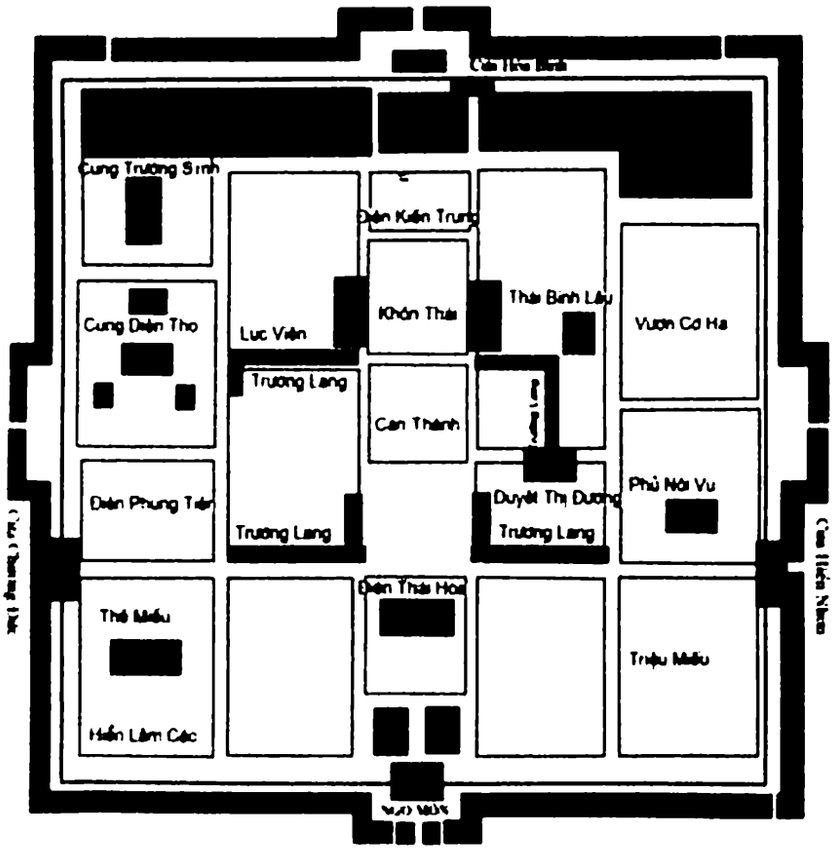

Sơ đồ khu vực Hoàng thành

3. TỬ CẤM THÀNH

Đây là vòng thành nằm trong Hoàng thành ngay sau lưng điện Thái Hoà. Tử Cấm thành được xây dựng năm 1804. Thành cao 3,72m xây bằng gạch, dày 0,72m, chu vi khoảng 1.230m, phía trước và phía sau dài 324m, trái và phải hơn 290m, bao gồm gần 40 công trình kiến trúc lớn nhỏ và có bảy cửa ra vào.

4. LĂNG TẨM CÁC VỊ VUA TRIỀU NGUYỄN

Bên cạnh kinh thành Huế, khu lăng tẩm của các vua nhà Nguyễn cũng là những di tích quan trọng của đất Thần kinh. Bảy lăng, mỗi lăng mang một sắc thái riêng nhưng đều là những kỳ công tạo tác của con người phối hợp với cảnh trí thiên nhiên hùng vĩ tươi đẹp và thơ mộng của xứ Huế.

Lăng Gia Long (Thiên Thọ lăng)

Vị trí: nằm trong dãy núi Thiên Thọ, xã Hương Thọ, huyện Hương Trà, cách trung tâm thành phố Huế 16km.

Cách đi: đường thủy: thuê thuyền từ sông Hương dọc đường Lê Lợi đi khoảng 18km sẽ đến lăng; đường bộ: bắt đầu từ cầu Trường Tiền, theo đường Lê Lợi về phía tây bạn sẽ gặp đường Điện Biên Phủ, hết đường Điện Biên Phủ bạn gặp đàn Nam Giao thì rẽ phải vào đường Lê Ngô Cát. Chạy thẳng cho đến khi gặp

đường Huyền Trân Công Chúa thì rẽ trái rồi qua bến đò Kim Ngọc là đến khu Thiên Thọ lăng.

Lăng Gia Long (Thiên Thọ lăng) được xây dựng từ năm 1814 đến 1820. Đích thân vua Gia Long đã quan sát, duyệt định vị trí quy hoạch và chỉ đạo việc thiết kế cũng như giám sát tiến độ thi công. Toàn bộ khu lăng là một quần sơn với 42 ngọn đồi lớn nhỏ có tên gọi riêng, trong đó Đại Thiên Thọ là ngọn lớn nhất được chọn làm tiền án và là tên gọi chung cho cả quần sơn này: Thiên Thọ sơn. Tổng thể lăng được chia làm ba khu vực: chính giữa là lăng mộ vua và Thừa Thiên Cao hoàng hậu. Bên phải khu lăng là khu vực tẩm điện mà điện Minh Thành là trung tâm - nơi thờ hoàng đế và hoàng hậu thứ nhất. Bên trái khu lăng là Bi đình, nay chỉ còn lại tấm bia lớn ghi bài "Thánh đức thần công" của vua Minh Mạng soạn, ca ngợi vua cha, được chạm khắc tinh xảo.

Lăng Minh Mạng (Hiếu lăng)

Vị trí: thuộc địa phận núi Cẩm Kê, xã Hương Thọ, huyện Hương Trà, cách trung tâm thành phố Huế 12km.

Cách đi: bắt đầu từ cầu Trường Tiền, theo đường Lê Lợi về phía tây bạn sẽ gặp đường Điện Biên Phủ, hết đường Điện Biên Phủ bạn gặp đàn Nam Giao thì rẽ phải vào đường Lê Ngô Cát. Chạy thẳng cho đến

khi gặp đường Huyền Trân Công Chúa thì rẽ trái. Đi khoảng vài cây số nữa bạn sẽ đến lăng Minh Mạng.

Lăng được khởi công xây dựng vào tháng 9-1840 và được vua Thiệu Trị tiếp tục xây dựng hoàn tất vào năm 1843.

Lăng Minh Mạng là một mô hình kiến trúc quy mô gồm 40 công trình lớn nhỏ, bao gồm cung điện, đền miếu và đài tạ,... được bố trí trên một trục dọc theo đường Thần đạo dài 700m từ Đại Hồng môn ở ngoài cùng tới chân tường của La thành sau mộ vua.

Lăng Minh Mạng với hai hồ và kiến trúc trang hoàng tuyệt đẹp, là một trong những lăng tẩm uy nghi, đường bệ nhất trong các lăng tẩm của vua nhà Nguyễn.

Lăng Thiệu Trị (Xương lăng)

Vị trí: thuộc làng Cư Chánh, xã Thủy Bằng, thị xã Hương Thủy, cách trung tâm thành phố Huế khoảng 8km.

Cách đi: đi về hướng lăng Minh Mạng. Lăng Thiệu Trị nằm trên đường Huyền Trân Công Chúa và đối diện với sông Hương.

Sau khi vua cha mất, vua Tự Đức chọn thế đất "sơn thủy, chỉ giao" này xây dựng lăng mộ cho vua cha. Ngày 11-2-1848, lăng được khởi công xây dựng và chỉ trong 10 tháng đã hoàn thành.

Cấu trúc lăng cũng có hai phần lăng và tẩm. Về mặt kiến trúc, lăng Thiệu Trị kế thừa phong cách kiến trúc của lăng Gia Long và Minh Mạng nhưng có phần đơn sơ hơn. Song phần trang trí mỹ thuật lại có phần nổi trội với nghệ thuật chạm khắc đạt đến mức độ hoàn mỹ của nghệ nhân Huế và đặc biệt nghệ thuật pháp lam cũng bắt đầu được sử dụng nhiều trong khu vực điện thờ.

Lăng Tự Đức (Khiêm lăng)

Vị trí: phường Thủy Xuân, thành phố Huế, cách trung tâm thành phố khoảng 4km.

Cách đi: đi về hướng lăng Minh Mạng, theo đường Huyền Trân Công Chúa đến ngã ba đồi Vọng Cảnh thì rẽ tay trái.

Lăng được xây dựng từ năm 1864 và đến năm 1867 về cơ bản hoàn thành. Tổng thể kiến trúc lăng nằm trong một vòng La thành rộng khoảng 12ha, gồm gần 50 công trình kiến trúc lớn nhỏ dàn trải thành từng cụm trên những thế đất cao, thấp hơn nhau chừng 10m. Bố cục khu lăng gồm hai phần chính, trên hai trục song song với nhau lấy núi Giáng Khiêm ở phía trước làm Tiền án, núi Dương Xuân làm Hậu chẩm, hồ Lưu Khiêm làm yếu tố Minh đường.

Lăng Dục Đức (An lăng)

Vị trí: phường An Cựu, thành phố Huế, cách trung tâm thành phố khoảng 2km.

So với các lăng tẩm khác của các vua nhà Nguyễn, lăng Dục Đức có kiến trúc đơn giản và khiêm tốn hơn. Khu lăng mộ hình chữ nhật có diện tích 3.445m², bên trong không có Bi đình và tượng đá. Đây cũng là nơi yên nghỉ của vua Thành Thái và Duy Tân.

Lăng Đồng Khánh (Tư lăng)

Vị trí: phường Thủy Xuân, thành phố Huế, cách lăng Tự Đức khoảng 1km.

Cách đi: đi về hướng lăng Tự Đức, sau đó chạy thẳng theo đường đất vào phía trong khoảng 1km sẽ gặp lăng Đồng Khánh.

Sau khi lên ngôi (tháng 2-1888), Đồng Khánh cho xây dựng bên lăng mộ của vua cha ngôi điện đặt tên là Truy Tư để thờ cúng cha. Công việc đang triển khai thì vua Đồng Khánh mắc bệnh và đột ngột qua đời. Vua Thành Thái lên kế vị và cho đổi tên điện Truy Tư thành Ngưng Hy để thờ vua Đồng Khánh. Thi hài nhà vua được mai táng đơn giản trên quả đồi có tên là Hộ Thuận Sơn, cách điện Ngưng Hy 30m về phía tây. Toàn bộ khu lăng tẩm được gọi là Tư lăng. Năm 1916, con trai của Đồng Khánh lên ngôi (vua Khải Định) đã cho tu sửa điện thờ, xây cất lăng mộ cho cha mình. Toàn bộ khu lăng mộ từ Bái đình, Bi đình đến Bửu thành và Huyền cung đều được kiến thiết dưới thời Khải Định,

đến tháng 7-1917 mới xong phần cơ bản và đến năm 1923 thì hoàn tất.

Lăng Khải Định (Ứng lăng)

Vị trí: xã Thủy Bằng, thị xã Hương Thủy, cách thành phố Huế 10km.

Vua Khải Định lên ngôi năm 1916, là vị vua thứ 12 của triều Nguyễn và là người cuối cùng xây dựng lăng tẩm - chuẩn bị nơi yên nghỉ vĩnh viễn của một ông vua.

Lăng Khải Định (Ứng lăng) được xây dựng trên triền núi Châu Chữ (còn gọi là Châu Ê) cách Huế 10km. Lăng khởi công ngày 4-9-1920 và kéo dài trong 11 năm mới hoàn thành.

Vua Khải Định cử người sang Pháp mua sắt, thép, xi măng, ngói ácđoa, sang Trung Quốc, Nhật Bản mua đồ sứ, thủy tinh để kiến thiết công trình. So với các lăng trong hệ thống lăng tẩm ở Huế, lăng Khải Định có diện tích nhỏ (117x48,5m) nhưng rất công phu và tốn nhiều thời gian. Nó là kết quả hội nhập của nhiều dòng kiến trúc Á, Âu, Việt Nam cổ điển và hiện đại. Tổng thể của lăng là một khối nổi hình chữ nhật vươn cao tới 127 bậc.

5. CHÙA THIÊN MỤ

Vị trí: đường Nguyễn Phúc Nguyên, thành phố

Huế, cách trung tâm thành phố khoảng 4km. Chùa Thiên Mụ, còn được gọi là chùa Linh Mụ, được chúa Nguyễn Hoàng cho xây dựng vào năm 1601.

Truyền thuyết về chùa Thiên Mụ

Khi Nguyễn Hoàng vào làm Trấn thủ xứ Thuận Hóa, ông đã đích thân đi xem xét địa thế ở đây nhằm chuẩn bị cho mưu đồ mở mang cơ nghiệp, xây dựng giang sơn cho dòng họ Nguyễn sau này. Trong một lần rong ruổi vó ngựa dọc bờ sông Hương ngược lên phía đầu nguồn, ông bắt gặp một ngọn đồi nhỏ nhô lên bên dòng nước trong xanh uốn khúc, thế đất như hình một con rồng đang quay đầu nhìn lại. Hỏi ra mới biết, ngọn đồi này có tên là đồi Hà Khê. Người dân địa phương cho biết, nơi đây ban đêm thường có một bà lão mặc áo đỏ quần lục xuất hiện trên đồi, nói với mọi người "Rồi đây sẽ có một vị chân chúa đến lập chùa để tụ linh khí, làm bền long mạch, cho nước Nam hùng mạnh". Vì thế, nơi đây còn được gọi là Thiên Mụ Sơn (núi Thiên Mụ). Tư tưởng lớn của chúa Nguyễn Hoàng dường như cùng bắt nhịp được với ý nguyện của dân chúng. Ông cho dựng một ngôi chùa trên đồi, ngoảnh mặt ra sông Hương, đặt tên là "Thiên Mụ tự" (chùa Thiên Mụ).

Năm 1665, chúa Nguyễn Phúc Tần cho trùng tu chùa. Năm 1710, chúa Nguyễn Phúc Chu cho đúc

Đại Hồng Chung (cao 2,5m, đường kính 1,4m, nặng 2.052kg). Năm 1715, Chúa lại cho xây dựng thêm một tấm bia đá thanh cao 2,6m, rộng 1,25m đặt trên lưng một con rùa làm bằng đá cẩm thạch dài 2,2m, rộng 1,6m.

Hai công trình kiến trúc chính của chùa là tháp Phước Duyên và điện Đại Hùng. Tháp Phước Duyên hình bát giác cao bảy tầng, 21m, mỗi tầng thờ một đức Như Lai, tầng cao nhất thờ đức Thế Tôn; điện Đại Hùng là ngôi điện chính trong chùa, có kiến trúc nguy nga, đồ sộ; ngoài bức tượng Phật bằng đồng trong điện còn có vô số tượng và một khánh đồng đúc năm 1677; một bức hoành phi bằng gỗ được sơn son thếp vàng do tự tay chúa Nguyễn Phúc Chu đề tặng năm 1714.

Từ ngày xây dựng cho đến nay ngôi chùa đã được trùng tu 8 lần (1665, 1714, 1815, 1831, 1844, 1899, 1907, 1957).

Đáng chú ý, ở trong khuôn viên chùa còn lưu giữ chiếc xe gắn liền với sự kiện nhà sư Thích Quảng Đức tự thiêu để phản đối chính sách hà khắc đối với tôn giáo của chính quyền Ngô Đình Diệm...

Thời gian tốt nhất để tham quan chùa Thiên Mụ là vào sáng sớm, khi các đoàn khách du lịch chưa đến, lúc này bạn hoàn toàn có thời gian để hòa mình với không gian thanh tịnh, trầm mặc và suy tư của

ngôi chùa độc đáo bên cạnh sông Hương. Vào buổi trưa cũng là lúc vắng khách (12 giờ - 13 giờ) và bạn sẽ chọn được cho mình thời điểm đẹp của xứ Huế, nhất là thời điểm mùa hè (tháng 5 đến tháng 7) trời thường nắng rực rỡ, xanh thẳm và rất phù hợp cho việc chụp hình. Đứng từ phía chùa Thiên Mụ nhìn xuống dòng sông Hương lững lờ trôi xanh biếc đối với màu xanh thẳm của bầu trời, cảnh sắc vô cùng đẹp mắt và thơ mộng.

ĐIỂM DU LỊCH

Văn hóa:	○○○○
Lịch sử:	○○○○○
Điểm chụp hình:	○○○
Tham quan:	○○○○○

Thành nhà Hồ - một thành tựu vĩ đại về kiến trúc kinh thành cuối thế kỷ XIV đầu thế kỷ XV, với giá trị độc đáo, nổi bật toàn cầu đã được vinh danh là Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới vào ngày 27-6-2011. Là kinh đô của nhà Hồ, thành được Hồ Quý Ly cho xây dựng vào năm 1397. Sau khi xây thành, Hồ Quý Ly đã dời đô từ Thăng Long về Tây Đô. Bốn bên mặt thành được bao quanh bằng tường đá với tổng khối lượng đá xây thành khoảng 20.000m^3 và gần 100.000m^3 đất được đào đắp.

Thành nhà Hồ còn gọi là thành Tây Đô hoặc Tây Kinh (kinh đô phía tây Đại Việt), thành An Tôn (thành ở khu vực động An Tôn thời Trần), thành Tây Giai (vì ở phía tây thuộc địa phận thôn Tây Giai), Thạch thành (tòa thành xây dựng bằng đá), thành

Nội (vòng thành quan trọng bên trong La thành), nay thuộc địa phận hai xã Vĩnh Long, Vĩnh Tiến, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Thông tin cơ bản

1. Vị trí: huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

2. Đường đi:

- Đường bộ: từ Hà Nội chạy dọc quốc lộ 1A 150km về phía nam, sau đó rẽ về phía tây theo đường 7 qua Kim Tân, hoặc theo đường 217 qua xã Hà Trung, Hà Lĩnh.
- Tàu hỏa: rời ga Thanh Hóa, đi theo đường 45 qua Cẩm Thủy.
- Đường thủy: theo sông Lèn hay sông Mã có thể đi đến di tích từ hai hướng: từ biển Đông đi lên và từ Quan Hóa - Bá Thước đi xuống.

3. Trung tâm bảo tồn di sản Thành nhà Hồ: xã Vĩnh Tiến, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- Văn phòng đại diện: 16 Hạc Thành, phường Tân Sơn, thành phố Thanh Hóa.
- Điện thoại: (037) 8 929 181 - (037) 3 728 661
- Fax: (037) 3 726 308
- Phòng hướng dẫn - thuyết minh: (037) 8 929 569
- Website: www.thanhnhaho.vn

4. Giờ mở cửa: mùa hè: từ 6 giờ 30 phút đến 17 giờ 30 phút; mùa đông: từ 7 giờ đến 17 giờ.

5. Giá vé:

- Người lớn: 10.000 đồng/lượt người.
- Trẻ em từ 8 đến 15 tuổi: 5.000 đồng/lượt người.
- Trẻ em dưới 8 tuổi được miễn vé.
- Điện thoại phòng bán vé: (037) 8 929 181.

Được biết đến là kinh đô của Nhà nước Đại Việt cuối Trần đầu Hồ, Tây Đô được xây dựng dựa trên những nguyên tắc cơ bản về địa thế, phong thủy, tiền án hậu chẩm đều có hình sông thế núi bao bọc. Thành tọa lạc ở vị trí giáp ranh đồng bằng và miền núi, cảnh quan đẹp, sông núi hài hòa, địa hình đa dạng tạo lợi thế về quân sự. Sử dụng tới 20.000m^3 đá để xây dựng và gần 100.000m^3 đất được đào đắp, thành được kết cấu gồm ba phần:

- Hoàng thành (Nội thành): thành có bình đồ gần vuông, mặt chính quay về hướng đông nam, với đường trục chính theo hướng đông bắc - tây nam, lệch 45°. Hai tường thành phía nam và phía bắc dài 877m; phía đông và phía tây dài 880m. Các cửa thành được mở ra từ chính giữa của bốn bức tường thành. Mặc dù trục chính của thành không theo đúng hướng bắc - nam, các cửa này vẫn được gọi tên theo bốn hướng chính: cửa Bắc, cửa Nam, cửa Đông, cửa Tây.

- Hào thành: bao bên ngoài, cách chân thành chừng 50m, có tác dụng bảo vệ Nội thành.

- La thành: bao quanh toàn bộ tòa thành đá và Hào thành. La thành được thiết kế xây dựng dựa theo địa hình tự nhiên, có đoạn thì đắp các lũy đất nối liền với các đồi thấp và núi đá, lấy núi đá làm bức tường thành thiên nhiên hùng vĩ, có đoạn thì

men theo các dòng sông. Chiều dài La thành theo ước tính tới hơn 30km. La thành hiện còn là một tòa thành đất cao khoảng 6m, mặt cắt dạng hình thang với bề mặt rộng 9,20m, chân thành rộng khoảng 37m. Mặt ngoài dốc đứng, phía trong thoai thoải kiểu bậc thang, mỗi bậc cao 1,50m, một số vị trí có trộn thêm sạn sỏi gia cố.

Với khối lượng công việc lớn, đặc biệt là việc xây bốn bức tường thành bằng các phiến đá lớn, người xưa chỉ mất ba tháng. Đó không chỉ là sức lực, mà còn là trí lực tuyệt vời của con người đã đổ xuống và ghi dấu bằng công trình này. Và theo đó, thời gian xây dựng Thành nhà Hồ không chỉ khiến nhiều người kinh ngạc, thán phục mà còn là yếu tố làm nên sức hấp dẫn của tòa thành. Trải qua sáu thế kỷ tồn tại, phần kiến trúc bên trong hoàng thành đã bị hủy hoại, vùi lấp hết, song bốn bức tường thành - biểu tượng của Thành nhà Hồ - vẫn giữ tương đối nguyên vẹn kiến trúc ban đầu, nổi bật với bốn cổng Nam, Bắc, Đông, Tây.

Ngoài ra, trong việc kiến thiết kinh đô, nhà Hồ đặc biệt chú trọng tới việc xây dựng đàn tế Nam Giao. Đàn tế được xây dựng ở phía nam Thành nhà Hồ, phía trong La thành, dựa theo sườn tây nam núi Đốn Sơn.

Về đôi rồng đá mất đầu ở Di sản Thành nhà Hồ

Từ cổng phía nam, đi sang cổng phía bắc của tòa thành, mọi người rất dễ dàng nhận ra ở ngay trung tâm tòa thành có đôi rồng đá được đặt song song nhưng đã bị mất đầu. Đôi rồng này làm bằng chất liệu đá, được khắc rất tỉ mỉ, thân rồng thon nhỏ, uốn bảy khúc, vây và lưng đều, nhỏ, trông rất đẹp. Rồng có bốn chân, mỗi chân có ba móng với các vân mây mềm mại. Phần đầu của đôi rồng đá này đã bị mất, giờ chỉ còn bờm uốn lượn chín nếp. Dưới phần bụng được trạm trổ những ô tam giác nhỏ có để hình hoa cúc và móc hoa ghép nhau tạo thành bậc.

Điều khó hiểu là tại sao rồng lại không có đầu? Đầu rồng bị ai chặt? Đến nay vẫn chưa có một câu trả lời thỏa đáng. Xung quanh về vấn đề này, nhiều ý kiến cho rằng, xưa kia nhà Minh sang xâm lược đã chặt đầu rồng - biểu tượng của nhà Hồ đã đi vào giai thời diệt vong, chấm dứt vương triều Hồ. Có người lại bảo do chính những người bất đồng với chính sách nhà Hồ gây ra. Ý kiến khác cho rằng, vào thời thực dân Pháp đô hộ, người Pháp bắt nhân dân trong vùng hằng tháng, hằng năm phải trải chiếu hoa từ cổng thành đến đôi rồng đá. Quá bức xúc về việc này nên dân làng đã chặt đầu rồng(?). Nhưng theo câu truyện dân gian, thì ngày xưa ở làng Xuân Giai, xã Vĩnh Tiến, huyện Vĩnh Lộc (nằm cạnh ngay cổng thành phía nam) thường hay xảy ra các vụ cháy nhà, người dân nghi là rồng quay đầu về làng phun lửa nên đã chặt đầu rồng đi.

ĐIỂM DU LỊCH
NHÀ TƯỞNG NIỆM NGUYỄN DU

Mức độ hấp dẫn	
Văn hóa:	○○○○
Lịch sử:	○○○○○
Điểm chụp hình:	○○○
Tham quan:	○○○○○

Nguyễn Du (1766-1820), tự là Tố Như, hiệu là Thanh Hiên, quê ở Tiên Điền, Nghi Xuân, Hà Tĩnh. Ông được sinh ra và lớn lên trong một gia đình dòng dõi, cha là Nguyễn Nghiễm, từng giữ chức Tham tụng dưới triều Lê - Trịnh.

Nguyễn Du được tôn vinh là Đại thi hào, ông cũng là một nhân vật nổi tiếng và được mọi thế hệ người Việt kính trọng. Cuối tháng 11-2013, UNESCO đã chính thức vinh danh Nguyễn Du là Danh nhân văn hóa thế giới. Khu di tích Đại thi hào Nguyễn Du là một quần thể công trình kiến trúc thờ tự, tưởng niệm Nguyễn Du cùng những bậc tài danh kiệt xuất của dòng họ Nguyễn ở Tiên Điền, như Giới Hiên công Nguyễn Huệ, Xuân Quận công Nguyễn Nghiễm, Lam

Khê hầu Nguyễn Trọng, Địch Hiên công Nguyễn Điều, Quế Hiên công Nguyễn Nễ,...

Khu lưu niệm Nguyễn Du hiện nay có tổng diện tích khoảng 28.562m^2, thuộc địa bàn thôn Hồng Lam, xã Tiên Điền, huyện Nghi Xuân, gồm các hạng mục chính sau:

- Nhà tư văn: do Quận công Nguyễn Nghiễm dựng tại khu vườn của ông tổ họ Nguyễn năm 1785, được tu sửa vào các năm Tự Đức thứ 3 (năm 1850) và Tự Đức thứ 13 (năm 1860). Ban đầu, đây là địa điểm tụ họp bình thơ, bình văn của các nhà khoa bảng trong vùng.

- Nhà thờ Nguyễn Du: dựng năm 1820, tại khu vực vườn nhà Nguyễn Du, thuộc xóm Tiền, thôn Lương Năng.

- Đàn tế và bia đá Nguyễn Quỳnh: do Nguyễn Nghiễm cùng người em là Nguyễn Trọng dựng năm 1762, để báo hiếu công ơn sinh thành của cha mẹ.

- Nhà trưng bày: năm 1965, nhân kỷ niệm 200 năm ngày sinh của Đại thi hào Nguyễn Du, ngôi đình Chợ Trổ của xã Đức Nhân, huyện Đức Thọ, có niên đại cuối thế kỷ XVIII, đã được chuyển về Khu lưu niệm để làm nơi trưng bày một số hình ảnh, hiện vật liên quan đến cuộc đời, sự nghiệp của Nguyễn Du và dòng họ Nguyễn (ở Tiên Điền) như nghiên bút của

Nguyễn Du, bản Kiều in từ bản khắc năm 1866, cuốn *Truyện Kiều* viết theo lối thư pháp (độc bản), thư pháp *Truyện Kiều* dài nhất Việt Nam (độc bản), bộ sưu tập *Truyện Kiều* xuất bản bằng các thứ tiếng, sưu tập sách viết về Nguyễn Du,...

- Khu lăng Văn Sự: nằm gần bờ sông Lam, thuộc giáp Đông, thôn Lương Năng. Đây là mộ cụ tổ đời thứ ba của dòng họ Nguyễn ở Tiên Điền. Khu vực này còn là nơi an táng Giới Hiên công Nguyễn Huệ, trưởng nam đời thứ sáu của dòng họ và Thuật Hiên công Nguyễn Khản, anh cùng cha khác mẹ với Nguyễn Du.

- Mộ Đại thi hào Nguyễn Du: táng ở Đồng Cùng, thuộc giáp Tiền (xã Tiên Điền), quay hướng chính tây, có tổng diện tích khoảng 3.219m^2. Ban đầu chỉ là ngôi mộ đất đơn sơ, sau đó cụ Đặng Thai Mai dựng tấm bia ghi "Tiên Điền Nguyễn tiên sinh phần mộ".

- Đền thờ và mộ Xuân Quận công Nguyễn Nghiễm: ở thôn Bảo Kệ (nay là thôn Minh Quang, xã Tiên Điền) có tổng diện tích khoảng 682m^2, mặt bằng kiến trúc theo kiểu chữ "Nhị", phong cách kiến trúc thời Hậu Lê.

- Đền thờ và mộ Nguyễn Trọng: ở thôn Thuận Mỹ, xã Tiên Điền. Nguyễn Trọng (1709-1789), là con thứ ba của Nguyễn Quỳnh, là chú ruột của Nguyễn Du. Đền quay hướng nam, tổng diện tích khoảng 998m^2.

Trước đây, phần mộ này được táng tại Đồng Đùng, thuộc thôn Minh Quang, xã Tiên Điền.

- Khu vườn cũ của Đại thi hào Nguyễn Du: thuộc địa phận giáp Tiền, thôn Lương Năng, làng Tiên Điền, là nơi nghỉ dưỡng của Nguyễn Du mỗi dịp về quê. Sau khi Nguyễn Du mất, ngôi nhà trong vườn được cải tạo thành nhà thờ ông.

Thông tin cơ bản

1. Vị trí: huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Đường đi: từ thành phố Vinh, theo quốc lộ 1A, qua cầu Bến Thủy là địa phận thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân. Tiếp tục đi theo quốc lộ 8B khoảng 4km nữa là đến Khu lưu niệm cụ Nguyễn Du.

3. Ban quản lý Khu lưu niệm Nguyễn Du: xã Tiên Điền, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

- Điện thoại: (039) 3 826 274 - 0983 618 981
- Website: http://nguyendu.vn

4. Giờ mở cửa: mùa hè: sáng từ 6 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút - chiều từ 14 giờ đến 17 giờ; mùa đông: sáng từ 7 giờ đến 11 giờ - chiều từ 13 giờ đến 17 giờ.

ĐIỂM DU LỊCH NGÃ BA ĐỒNG LỘC

Mức độ hấp dẫn	
Văn hóa:	○○○
Lịch sử:	○○○○○
Điểm chụp hình:	○
Tham quan:	○○○

Hà Tĩnh là một vùng địa linh nhân kiệt, giàu truyền thống cách mạng và văn hóa, nơi có nhiều tên đất, tên người đã gắn liền với những trang sử hào hùng của dân tộc. Trong đó, Ngã ba Đồng Lộc là địa danh đã trở thành huyền thoại trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước. Ngã ba Đồng Lộc được xếp hạng Di tích lịch sử cấp quốc gia vào năm 1989.

Ngã ba Đồng Lộc như một lòng chảo nằm giữa ba dãy núi thấp: núi Môi ở phía đông, núi Trọ Voi ở phía đông bắc, núi Mũi Mác ở phía tây nam. Vây quanh ngã ba này có cầu Bạng, cầu Cóc, cầu Tối và cống 19. Khi các cầu cống trên quốc lộ 1A bị địch đánh sập thì Ngã ba Đồng Lộc trở thành yết hầu giao thông quan trọng nối liền hậu phương lớn với tiền tuyến lớn anh

hùng. Để giữ cho mạch máu giao thông từ Bắc vào Nam được thông suốt, biết bao nhiêu xương máu của các chiến sĩ và nhân dân đã đổ xuống. Trong đó phải kể đến sự hy sinh anh dũng của 10 cô gái thanh niên xung phong thuộc Tiểu đội 4, Đại đội 552, Tổng đội 55. Trưa ngày 24-7-1968, một ngày như mọi ngày, 10 chị ra đường làm nhiệm vụ. Đến 16 giờ 30 phút, trận bom thứ 15 trong ngày dội xuống Đồng Lộc, một quả bom đã nổ gần căn hầm chữ A, nơi 10 chị đang tránh bom, làm sập hầm và tất cả 10 chị đã hy sinh khi tuổi đời còn rất trẻ. Người trẻ tuổi nhất là 17 tuổi, ba người chị lớn tuổi nhất cùng 24 tuổi.

Danh sách mười nữ thanh niên xung phong hy sinh ngày 24-7-1968

TT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Tuổi lúc hy sinh
1	Võ Thị Tần	1944	Thiên Lộc, Can Lộc, Hà Tĩnh	24
2	Hồ Thị Cúc	1944	Sơn Bằng, Hương Sơn, Hà Tĩnh	24
3	Nguyễn Thị Xuân	1948	Vĩnh Lộc, Can Lộc, Hà Tĩnh	20
4	Nguyễn Thị Nhỏ	1944	Đức Lạng, Đức Thọ, Hà Tĩnh	24
5	Trần Thị Hường	1949	Thành phố Hà Tĩnh	19
6	Võ Thị Hà	1951	Thị trấn Đức Thọ, Hà Tĩnh	17
7	Võ Thị Hợi	1948	Thiên Lộc, Can Lộc, Hà Tĩnh	20
8	Trần Thị Rạng	1950	Đức Vịnh, Đức Thọ, Hà Tĩnh	18
9	Dương Thị Xuân	1947	Đức Tân, Đức Thọ, Hà Tĩnh	21
10	Hà Thị Xanh	1949	Đức Hòa, Đức Thọ, Hà Tĩnh	19

CÁC ĐIỂM THAM QUAN CHÍNH

1. TƯỢNG ĐÀI CHIẾN THẮNG

Tượng đài chiến thắng nằm dưới thung lũng trong công viên Tuổi Trẻ, nơi ngày xưa chi chít hố bom. Phía trước mặt tượng đài là Ngã ba - nơi giao nhau của ba huyết mạch và dãy núi Mũi Mác. Tượng đài chiến thắng Đồng Lộc là biểu tượng bất hủ của sức mạnh, ý chí quyết thắng, tinh thần vươn lên đạp bằng mọi gian nan nguy hiểm của lực lượng thanh niên xung phong, bộ đội, công nhân giao thông, công an, dân quân du kích,... Tượng đài được khởi công vào ngày 15-7-1995 và khánh thành vào dịp kỷ niệm 30 năm chiến thắng Đồng Lộc, ngày 15-7-1998.

2. NHÀ BIA TƯỞNG NIỆM THANH NIÊN XUNG PHONG TOÀN QUỐC

Từ dưới đường lên khoảng 50m, qua mấy dãy tam cấp dài là Nhà bia tưởng niệm thanh niên xung phong toàn quốc. Nhà bia được Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đầu tư xây dựng năm 1998, khắc tên 1950 anh hùng, liệt sĩ hy sinh tại Ngã ba Đồng Lộc.

3. KHU MỘ 10 NỮ ANH HÙNG LIỆT SĨ THANH NIÊN XUNG PHONG

Cách Nhà bia tưởng niệm chừng 30m, cùng nằm ở dãy núi Trọ Voi cao vút thông xanh là khu mộ của 10 cô gái thanh niên xung phong tuổi từ 17 đến 24 thuộc Tiểu đội 4, Đại đội 552, Tổng đội 55 do Võ Thị Tần làm Tiểu đội trưởng. Cả 10 cô gái cùng hy sinh vào ngày 24-7-1968 (tức ngày 26 tháng Sáu năm Mậu Thân) trong lúc đang làm nhiệm vụ san lấp hố bom cho xe thông ra chiến trường.

Thông tin cơ bản

1. Vị trí: huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Đường đi: từ thành phố Vinh, đi theo quốc lộ 1A khoảng 40km, vào tỉnh lộ 6 là đến Khu di tích.

3. Ban quản lý Khu di tích: xã Đồng Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh.

- Điện thoại : (039) 3 844 010
- Website: http://ngabadongloc.org.vn

ĐIỂM DU LỊCH THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI

Mức độ hấp dẫn	
Văn hóa:	○○○
Lịch sử:	○○○○
Điểm chụp hình:	○○○
Tham quan:	○○○

Nằm trên tuyến đường Bắc - Nam, là nơi hẹp nhất trên bản đồ Việt Nam, thành phố Đồng Hới nằm bên sông Nhật Lệ với hàng chục cây số bờ biển thơ mộng cùng những bãi tắm êm ả, nước trong xanh, nơi đây còn có nhiều di tích lịch sử thu hút khách tham quan.

Thông tin cơ bản

1. Vị trí: thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

2. Đường đi:

- Đường bộ: có nhiều xe khách chạy tuyến Hà Nội - Đồng Hới hằng ngày theo quốc lộ 1A hoặc đường Hồ Chí Minh.

- Tàu hỏa: hằng ngày, có nhiều chuyến tàu từ ga Hà Nội đi ga Đồng Hới.

- Đường hàng không: hằng tuần có nhiều chuyến bay từ sân bay Nội Bài hoặc Tân Sơn Nhất đến sân bay Đồng Hới.

CÁC ĐIỂM THAM QUAN CHÍNH

1. QUẢNG BÌNH QUAN

Quảng Bình quan là một kiến trúc thời Nguyễn, được đắp bằng đất vào năm 1631, là hệ thống thành lũy cổ được xây dựng để bảo vệ kinh đô cổ. Nằm trong hệ thống lũy Thầy, bao gồm lũy Trường Dục, lũy Nhật Lệ, lũy Trường Sa kéo dài hơn 30km. Hệ thống lũy Thầy do quân sư của chúa Nguyễn là Đào Duy Từ (1572-1634) thiết kế và trực tiếp chỉ đạo xây dựng từ năm 1631 đến 1634, nhằm giúp chúa Nguyễn ở Đàng Trong chống lại các đợt tấn công của chúa Trịnh ở Đàng Ngoài.

Quảng Bình quan bị quân đội Pháp phá hủy khi rút khỏi Đồng Hới năm 1954, sau đó Nhà nước ta xây lại gần giống như cũ. Năm 1965, trong chiến tranh phá hoại, bị máy bay của Mỹ đánh tan. Hiện nay, Quảng Bình quan đã được phục chế lại như nguyên bản cách đây hơn ba thế kỷ. Du khách ra Bắc vào Nam, sẽ được chiêm ngưỡng Quảng Bình quan, một di tích kiến trúc có giá trị lịch sử và nghệ thuật, biểu tượng đặc trưng về văn hóa của tỉnh Quảng Bình.

2. LŨY ĐÀO DUY TỪ

Lũy (còn gọi là lũy Thầy) gắn liền với nhà quân sự

tài ba Đào Duy Từ. Ông là người xã Hoa Trai, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa. Lũy được ông hiến kế xây dựng bằng tất cả tài năng và tâm huyết của mình, nó là một hệ thống thành lũy mang tính chất phòng ngự được hình thành trong cuộc chiến tranh Trịnh - Nguyễn (thế kỷ XVII-XVIII) gồm các lũy: Trường Dục, Nhật Lệ, Trường Sa thuộc thành phố Đồng Hới và huyện Quảng Ninh.

3. TƯỢNG ĐÀI MẸ SUỐT

Mẹ tên thật là Nguyễn Thị Suốt (1908-1968). Trong những năm 1964-1967, mẹ Suốt đã lái đò chở bộ đội, thương binh, đạn dược qua sông, giữ vững thông tin liên lạc giữa hai bờ. Ước tính mỗi năm mẹ Suốt đã chèo thuyền qua lại bến đò khoảng 1.400 chuyến. Trong Đại hội Anh hùng, chiến sĩ thi đua toàn quốc năm 1966 tổ chức ở miền Bắc, mẹ được mời tham dự. Ngày 1-1-1967, mẹ được phong tặng danh hiệu "Anh hùng ngành giao thông - vận tải trong chống Mỹ, cứu nước". Ngày 21-8-1968, trong một lần đi qua bến đò Bảo Ninh, lúc này được sơ tán về phía nam cách bến đò cũ 3km, mẹ Suốt đã hy sinh trong một trận oanh tạc của giặc Mỹ.

Nơi mẹ chèo đò năm xưa đã trở thành một di tích lịch sử tiêu biểu ở Đồng Hới trong thời kỳ chống Mỹ.

Năm 1980, Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) Đồng Hới đã cho dựng tượng đài mẹ Suốt cách cầu Nhật Lệ khoảng 1km, tại đường Quách Xuân Kỳ. Bức tượng được khánh thành năm 2003, tác giả là nhà điêu khắc Phan Đình Tiến. Tượng được xây dựng uy nghi, hoành tráng để tỏ lòng ngưỡng mộ và tri ân của nhân dân Quảng Bình đối với mẹ, đồng thời giáo dục lòng yêu nước, yêu quê hương, bồi đắp lý tưởng cách mạng cho mỗi người dân Việt Nam, đặc biệt là thế hệ trẻ hôm nay.

ĐIỂM DU LỊCH THÀNH CỔ QUẢNG TRỊ

Mức độ hấp dẫn	
Văn hóa:	○○○
Lịch sử:	○○○○
Điểm chụp hình:	○○○
Tham quan:	○○○

Thành cổ Quảng Trị là một tòa thành nằm bên dòng sông Thạch Hãn, được biết đến qua cuộc chiến 81 ngày đêm giữ thành đầy khốc liệt trong lịch sử dân tộc. Ngày nay, Thành cổ Quảng Trị là một điểm tham quan gây nhiều xúc động, một nghĩa trang không một nấm mồ, là ngôi mộ chung của những người lính Thành cổ đã ngã xuống vì quê hương, vì sự hòa bình, thống nhất đất nước.

Có thể bạn chưa biết

1. Vị trí: thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị.

2. Ban quản lý di tích Thành cổ Quảng Trị:

- Điện thoại: (053)3 861 020
- Giá vé: 200.000 đồng/đoàn (bao gồm cả hương và hoa).

Thành cổ Quảng Trị nằm giữa trung tâm thị xã Quảng Trị, cách quốc lộ 1A khoảng 2km về phía đông, cách bờ sông Thạch Hãn chừng 200m về phía nam. Thành được xây từ thời Minh Mạng thứ 4 (năm 1824). Thành có chu vi gần 2km, cao chừng 4m, dày khoảng 1-2m. Thành có bốn cửa theo bốn hướng đông, tây, nam, bắc. Bên ngoài chân tường có hào rộng chừng 18m.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, các chiến sĩ quân giải phóng Việt Nam đã chiến đấu ngoan cường đánh trả các đợt phản kích tái chiếm Thành cổ của chính quyền Sài Gòn trong suốt 81 ngày đêm mùa hè đỏ lửa năm 1972. Mỹ và chính quyền Sài Gòn đã ném xuống đây gần 330.000 tấn bom đạn, tương đương sức công phá của 7 quả bom nguyên tử. Riêng ngày 25 tháng 7, chúng xả vào Thành cổ hơn 5.000 quả đại bác.

Thành cổ Quảng Trị là địa chỉ đỏ để giáo dục truyền thống yêu nước và là điểm thu hút hấp dẫn khách tham quan trong nước và bè bạn quốc tế. Hiện nay, Thành cổ được xây dựng, quy hoạch lại bao gồm các khu vực:

- Khu ghi dấu ấn về cuộc chiến đấu 81 ngày đêm ở góc đông nam; tái tạo lại chiến trường năm 1972 với hầm hào, công sự, hố bom,... Tại đây có cụm biểu

tượng một ngôi mộ khổng lồ và 81 khối đá tự nhiên tạc văn bia mô tả cuộc chiến đấu phi thường của quân và dân ta. Đài tưởng niệm được xây dựng với ý tưởng mô tả một nấm mồ chung cho tất cả những người con của Tổ quốc đã nằm lại nơi đây, phía trên là lư hương và một ngọn nến mà những người lính sinh viên cảm nhận như một cây bút viết lên trời xanh những bài thơ bi tráng.

- Khu phục dựng Thành cổ nguyên sinh: ở phía đông bắc, thu nhỏ kiến trúc các công trình cổ, trồng một rừng mai vàng gợi biểu tượng non Mai sông Thạch Hãn.

- Khu công viên văn hoá: ngoài tượng đài và nhà trưng bày bổ sung hai tầng, tại phía tây và tây nam xây dựng một công viên có nhiều lối đi, ghế đá, cây cảnh, hồ nước, sân chơi,...

ĐIỂM DU LỊCH BẠCH MÃ

Mức độ hấp dẫn	
Văn hóa:	○○○
Lịch sử:	○○○
Điểm chụp hình:	○○○
Tham quan:	○○○

Nằm cách thành phố Huế khoảng chừng 50km về phía nam, nép mình bên dãy Trường Sơn, núi Bạch Mã trông giống như một con ngựa duỗi chân hướng ra biển mênh mông, đầu và hai chân trước vươn cao đầy vẻ oai hùng.

Bạch Mã là bức tranh hoành tráng được tạo bởi các dãy núi cao trùng điệp, trong đó có đỉnh Bạch Mã cao 1.450m so với mặt nước biển, sừng sững in bóng vào trời xanh. Đây là nơi lý tưởng để bạn thư giãn, chiêm ngưỡng phong cảnh đẹp và khám phá các đường mòn thiên nhiên tuyệt vời. Với khí hậu mát mẻ vào mùa hè, chỉ từ 18-23°C, Bạch Mã đã nổi tiếng từ những năm 1930 khi người Pháp xây dựng nơi đây thành khu nghỉ mát lý tưởng với 139 khu biệt thự, khách sạn, chợ, bưu điện và các đường mòn khám

phá thiên nhiên. Ngày nay, Bạch Mã đang được đầu tư xây dựng nhiều khách sạn trên cơ sở các biệt thự cũ, các dịch vụ du lịch hiện đại cùng sự tôn tạo và bảo tồn các giá trị thiên nhiên, lịch sử nơi đây.

Thời gian tốt nhất để du khách đến thưởng ngoạn Bạch Mã là mùa hè và đầu thu. Không khí se se lạnh sẽ dịu dàng nâng những bước chân du khách chinh phục vẻ đẹp của những địa điểm như địa đạo, sân bay, Vọng Hải đài, Ngũ hồ, thác Đỗ Quyên,...

Năm 1991, Vườn quốc gia Bạch Mã được thành lập. Từ diện tích 22.031ha ban đầu, đến nay Vườn quốc gia Bạch Mã được mở rộng lên 37.487ha. Bạch Mã được ghi nhận có 1.493 loài động vật và 2.147 loài thực vật, trong đó có 68 loài động vật và 86 loài thực vật có nguy cơ tuyệt chủng.

Thông tin cơ bản

1. Vị trí: huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Đường đi: từ thành phố Huế, đi 50km về phía nam.

3. Trung tâm dịch vụ du lịch sinh thái và giáo dục môi trường Vườn quốc gia Bạch Mã: huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điện thoại: (054)3 871 330

- Văn phòng đại diện: Khu quy hoạch Nam Vĩ Dạ, đường Phạm Văn Đồng, thành phố Huế.

Điện thoại: (054)3 897 360

- Website: www.bachmapark.com.vn

4. Giá vé: người lớn: 40.000 đồng/lượt người; trẻ em, học sinh, sinh viên: 20.000 đồng/lượt người.

5. Chú ý: du khách nên đến tham quan Vườn quốc gia Bạch Mã vào mùa hè và đầu thu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Tuấn Anh (Chủ biên): *Di sản thế giới ở Việt Nam*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 2014.
2. Vũ Thế Bình (Chủ biên): *Non nước Việt Nam*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 2014.
3. Mai Chánh Cường, Vũ Đình Hòa: *Việt Nam xa và gần* (Sổ tay du lịch Việt Nam), Nxb. Khoa học kỹ thuật, Hà Nội, 2010.
4. S. Fanchette, N. Stedman: *Khám phá các làng nghề (Mười lộ trình quanh Hà Nội)*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2009.
5. Phan Thanh Lâm: *Tài liệu thuyết minh tour xuyên Việt*, Công ty dã ngoại Lửa Việt.
6. Bửu Ngôn: *Du lịch 3 miền*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 2009, t. 1, 2, 3.
7. Hà Văn Tấn (Chủ biên): *Chùa Việt Nam* (in lần thứ năm), Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2014.
8. Lê Bá Thảo: *Thiên nhiên Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2001.

9. Lê Thông (Chủ biên): *Việt Nam - Đất nước, con người*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2007.
10. Nguyễn Minh Tuệ (Chủ biên): *Địa lý du lịch Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2011.
11. Bùi Thị Hải Yến: *Tuyến điểm du lịch Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2009.
12. *Kỳ quan hang động Việt Nam*, Trung tâm bản đồ và tranh ảnh giáo dục, 2001.
13. Tạp chí *Heritage, Avitation, Jetstar, Du lịch Việt Nam 2010-2014.*
14. Các website tham khảo:
    - dulichvn.org.vn
    - vietnamplus.vn
    - vietnamtourism.com
    - vietnamtourism.gov.vn
    - cinet.gov.vn
    - phuot.com

Chịu trách nhiệm xuất bản
Q. GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
PHẠM CHÍ THÀNH
Chịu trách nhiệm nội dung
PHÓ GIÁM ĐỐC - PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
PGS. TS. VŨ TRỌNG LÂM

Biên tập nội dung: ThS. CHU VĂN KHÁNH
ThS. PHẠM NGỌC BÍCH
Trình bày bìa: PHẠM DUY THÁI
Chế bản vi tính: NGUYỄN THU THẢO
Sửa bản in: NGUYỄN THỊ YẾN
Đọc sách mẫu: PHẠM NGỌC BÍCH

In 600 cuốn, khổ 12 x 20 cm, tại Nhà in Sự Thật.
A2CN4 Cụm công nghiệp Từ Liêm - Hà Nội.
Số đăng ký xuất bản: 122-2017/CXBIPH/182-78/CTQG.
Quyết định xuất bản số: 1417-QĐ/NXBCTQG ngày 20-02-2017.
Mã số ISBN: 978-604-57-2749-2.
In xong nộp lưu chiểu tháng 2 năm 2017.

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT
Số 6/86 Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội, ĐT: 080.49221, Fax: 080.49222
Email: suthat@nxbctqg.vn, Website: www.nxbctqg.vn

5116-04

ISBN 978-604-57-
9 786045 72

Giá: 25.000đ